Ngày 09/11/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận Thanh tra số 66/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Thực phẩm G.C (Công ty/GCF), toàn văn Kết luận Thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần (CTCP) Thực phẩm G.C ban đầu là cơ sở kinh doanh nông sản tại Biên Hòa – Đồng Nai được chuyển đổi thành Công ty TNHH Thực phẩm G.C vào năm 2011 và tiếp tục chuyển đổi loại hình thành CTCP vào năm 2017.

Năm 2022, Công ty đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Ngày 13/12/2022, cổ phiếu của Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM, mã chứng khoán là GCF, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 20/12/2022.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602503768 do Sở Tài chính thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 14/5/2026. Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đăng Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT).

- *Ngành nghề kinh doanh chính (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):* Buôn bán thực phẩm (Bán buôn thực phẩm trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải, các sản phẩm thuộc danh mục cấm nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

- *Về công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết:* Công ty có 01 công ty mẹ (CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (sở hữu 52,87%), 03 công ty con (CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt (sở hữu 99,29%), CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam (sở hữu 99,5%), CTCP Nắng và Gió (sở hữu 88%)) và 01 công ty liên kết (CTCP Nước Giải khát Nhiệt đới Sài Gòn (sở hữu 20%)).

- *Quá trình tăng vốn từ thời điểm đăng ký công ty đại chúng đến thời điểm công bố Quyết định thanh tra:* Từ khi đăng ký công ty đại chúng (20/9/2022) đến thời điểm công bố Quyết định thanh tra, Công ty thực hiện 04 đợt chào bán/phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 260.000.000.000 đồng lên 432.464.710.000 đồng.

- *Về cơ cấu cổ đông và cổ đông lớn:* Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 18/5/2026 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, Công ty có 657 cổ đông; trong đó ngoài công ty mẹ là CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG, Công ty có 01 cổ đông lớn là cá nhân sở hữu 24,27% vốn điều lệ của Công ty.

- *Vốn điều lệ và tình hình hoạt động kinh doanh:* Theo BCTC hợp nhất năm 2023 và 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, BCTC hợp nhất năm 2025 và bán niên 2026 được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, vốn điều lệ của Công ty tại các thời điểm 01/01/2023, 31/12/2023, 31/12/2024, 31/12/2025, 30/6/2026 lần lượt là 260.000.000.000 đồng, 306.799.990.000 đồng, 306.799.990.000 đồng, 432.464.710.000 đồng và 432.464.710.000 đồng; lợi

nhuận sau thuế (LNST) của Công ty năm 2023, 2024, 2025 và bán niên 2026 lần lượt là 26.303.748.339 đồng, 63.766.303.372 đồng, 36.213.951.642 đồng và 31.834.587.707 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin (CBTT)

Kết quả thanh tra cho thấy Công ty có vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ CBTT, cụ thể như sau:

- Không CBTT, CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật:

+ Công ty không CBTT theo quy định trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX và của Công ty đối với tài liệu sau: Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 11/07/2023 về việc thoái toàn bộ vốn đã đầu tư 03 công ty thành viên; Giải trình biến động LNST TNDN (riêng) kỳ soát xét bán niên năm 2026 so với số liệu trước soát xét; Hợp đồng cho vay hạn mức 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/11246269/HĐTD ngày 31/12/2024 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa BIDV Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng.

+ Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX đối với các tài liệu sau: Giải trình biến động LNST TNDN năm 2022 trước và sau kiểm toán; Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo quản trị công ty năm 2022; Giải trình biến động LNST tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 so với báo cáo cùng kỳ năm trước; BCTC bán niên 2024 riêng và hợp nhất.

+ Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX và trang thông tin điện tử của Công ty đối với các tài liệu sau: Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (lần 1); Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (CBTT lần 1); Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (CBTT cập nhật, bổ sung lần 2).

+ Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công ty đối với các tài liệu sau: Danh sách và thông tin liên quan đến ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Danh sách và các thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật:

+ Công ty công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023, 2024, 2025 và năm 2023, 2024, 2025 không đầy đủ nội dung theo mẫu Báo cáo tình hình quản trị công ty tại Phụ lục V Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày

16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 96/2020/TT-BTC), cụ thể: Theo BCTC riêng bán niên năm 2023, 2024, 2025 đã soát xét, BCTC riêng năm năm 2023, 2024, 2025 được kiểm toán và tài liệu Công ty cung cấp, trong 06 tháng đầu năm 2023, 2024, 2025 và năm 2023, 2024, 2025, Công ty có phát sinh các giao dịch với CTCP Thủy sản Mũi Dinh (Công ty có cùng thành viên HĐQT), CTCP Kỹ thuật nông nghiệp Mũi Dinh (Công ty có cùng thành viên HĐQT), Công ty TNHH An Hạnh Thông (Công ty có người đại diện pháp luật là thành viên HĐQT của Công ty), CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam (Công ty con), CTCP Thực phẩm Cánh đồng Việt (Công ty con), CTCP Nắng và Gió (Công ty con). Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận đầy đủ giao dịch và giá trị giao dịch phát sinh tại các Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023, 2024, 2025 và năm 2023, 2024, 2025.

+ Công ty công bố Báo cáo thường niên các năm 2022 và 2023 không đầy đủ nội dung theo mẫu Báo cáo thường niên ban hành tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cụ thể: Báo cáo thường niên năm 2022 và 2023 thiếu một số nội dung như: tình hình thực hiện so với kế hoạch; tổ chức và nhân sự; tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án; cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu; báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty...; thiếu nội dung báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (BGĐ); thiếu một số nội dung như các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS...;

+ Công ty công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên các năm 2023, 2024 và bất thường năm 2024 không đầy đủ thông tin theo quy định, cụ thể: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: thiếu Phiếu biểu quyết, thông tin về quá trình công tác của ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu bổ sung; tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: thiếu các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết và phiếu biểu quyết (CBTT lần 1), thiếu thông báo mời họp và phiếu biểu quyết (CBTT lần 2), thiếu thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu bổ sung; tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024: thiếu thông tin về quá trình công tác, các chức danh quản lý khác của ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu bổ sung.

- CBTT sai lệch: Công ty CBTT sai lệch chỉ tiêu LNST thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên BCTC riêng và hợp nhất quý II/2026 so với BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét, BCTC riêng và hợp nhất quý IV/2025 so với BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán, cụ thể:

+ LNST 06 tháng đầu năm 2026 tại BCTC riêng Quý II/2026 là 7.083.297.743 đồng, tại BCTC riêng bán niên năm 2026 đã soát xét là 6.139.736.099 đồng; LNST 06 tháng đầu năm 2026 tại BCTC hợp nhất Quý II/2026 là 51.320.708.815 đồng, tại BCTC hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét là 31.834.587.707 đồng;

+ LNST năm 2025 tại BCTC riêng Quý IV/2025 là 104.806.647.625 đồng, tại BCTC riêng năm 2025 được kiểm toán là 77.593.285.138 đồng; LNST năm 2025 tại BCTC hợp nhất Quý IV/2025 là 98.542.583.480 đồng, tại BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán là 36.213.951.642 đồng.

2.2. Về việc chào bán, phát hành thêm cổ phiếu

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty thực hiện 01 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ hữu (thực hiện năm 2022, ghi nhận tăng vốn điều lệ trong năm 2023) và thực hiện 03 đợt chào bán/phát hành trong năm 2025 gồm: 01 đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, 01 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ hữu và 01 đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể:

2.2.1. Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (thực hiện phát hành năm 2022, báo cáo kết quả phát hành và ghi nhận tăng vốn điều lệ năm 2023) (tăng vốn từ 260.000.000.000 đồng lên 306.799.990.000 đồng)

Việc phát hành cổ phiếu được Công ty thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2022, Nghị quyết HĐQT số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 10/10/2022.

Theo Báo cáo kết quả phát hành số 2020/CV-GC ngày 06/01/2023 của Công ty, Công ty đã thực hiện phân phối 4.679.999 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (CĐHH); tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành là 30.679.999 cổ phiếu.

Ngày 01/02/2023, VSDC đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 36/22/GCNCP-VSD-1 về việc đăng ký bổ sung chứng khoán. Ngày 14/02/2023, HNX ban hành Quyết định số 57/QĐ-SGDHN về việc thay đổi đăng ký giao dịch, ngày thay đổi đăng ký giao dịch có hiệu lực là 16/02/2023. Ngày 22/02/2023, HNX có Thông báo số 319/TB-SGDHN về ngày giao dịch đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Công ty là ngày 01/3/2023.

2.2.2. Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 (tăng vốn từ 306.799.990.000 đồng lên 321.799.990.000 đồng)

Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 được Công ty thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2024; Nghị quyết HĐQT số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 05/12/2024, số 17/2024/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024.

Theo Báo cáo kết quả phát hành số 2164/BC-GC ngày 21/02/2025 gửi UBCKNN và công bố trên trang thông tin điện tử của HNX và của Công ty, ngày kết thúc đợt phát hành là 18/02/2025; số lượng cổ phiếu đã phân phối là 1.500.000 cổ phiếu (giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị đợt phát hành: 15.000.000.000 đồng) cho 116 người là cán bộ nhân viên của Công ty/công ty con của Công ty; cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Ngày 01/4/2025, VSDC đã có Công văn số 2502.CNVSDC về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký. Ngày 14/4/2025, HNX có Quyết định số 435/QĐ-SGDHN về việc thay đổi đăng ký giao dịch. ngày thay đổi đăng ký giao dịch có hiệu lực: 17/4/2025. Ngày 07/5/2025, HNX có Thông báo số

1937/TB-SGDHN về ngày giao dịch đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Công ty là ngày 23/02/2026.

2.2.3. Đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 (tăng vốn từ 321.799.990.000 đồng lên 393.149.990.000 đồng)

- Về phương án và kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.GCF ngày 10/4/2025; Nghị quyết HĐQT số 05/2025/NQ-HĐQT ngày 16/5/2025, số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 03/6/2025.

Theo Báo cáo kết quả chào bán số 2212/BC-GCF ngày 28/7/2025 của Công ty, ngày kết thúc đợt chào bán là ngày 25/7/2025, số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công là 7.135.000 cổ phiếu, giá chào bán 30.000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán 214.050.000.000 đồng, có 01 nhà đầu tư tham gia đợt chào bán là CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG (sau đợt chào bán, CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG sở hữu 52,87% vốn điều lệ của Công ty).

Theo sao kê chi tiết giao dịch Tài khoản phong tỏa của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) cho thấy, Công ty nhận được số tiền 214.050.000.000 đồng tiền mua cổ phiếu từ CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG ngày 25/7/2025. Công ty tiến hành giải ngân từ ngày 08/8/2025.

- Thay đổi phương án sử dụng vốn

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.GCF ngày 10/4/2025, ĐHĐCĐ Công ty đã ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán. HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết HĐQT số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 20/8/2025 và số 14/2025/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

(1) Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam (80.000.000.000 đồng) nhằm mục đích: (1.1) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị tại các nhà máy sản xuất (1.892.640.000 đồng), (1.2) Trả nợ vay ngắn hạn cho Vietinbank (41.000.000.000 đồng), (1.3) Trả nợ vay ngắn hạn cho Standard Chartered (14.000.000.000 đồng), (1.4) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán cho nhà cung cấp (18.245.887.302 đồng), (1.5) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán tiền lương (4.861.472.698 đồng).

(2) Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt (50.000.000.000 đồng) nhằm mục đích: (2.1) Trả nợ vay ngắn hạn cho Vietinbank (42.000.000.000 đồng), (2.2) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán tiền lương (8.000.000.000 đồng).

(3) Trả các khoản nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Shinhanbank) (20.000.000.000 đồng) và BIDV (20.000.000.000 đồng).

(4) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán chi phí cho các hóa đơn theo hợp đồng nguyên tắc 01.2022/HĐNT/CC - GC ngày 31/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 04.2024/PLHĐ/HĐNT/CC-GC ngày 01/01/2024 (44.050.000.000 đồng).

Công ty đã thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất là kỳ họp thường niên năm 2026 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán, đã CBTT các Nghị quyết về việc thay đổi trên trang thông tin điện tử của HNX và của Công ty. Tuy nhiên, Công ty không báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được chào bán theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

- Về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 30/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và tài liệu Công ty cung cấp, đến thời điểm 30/12/2025, Công ty đã sử dụng hết số tiền 214.050.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán vào các mục đích theo phương án đã được ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty phê duyệt, cụ thể:

(1) Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam: 80.000.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2025, từ tài khoản phong tỏa, Công ty đã chuyển tổng số tiền 80.000.000.000 đồng cho CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam để góp vốn. Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam cấp ngày 12/8/2025 cho thấy, Công ty sở hữu 11.900.000 cổ phần của CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam.

Qua kiểm tra tài liệu do Công ty cung cấp cho thấy, CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam đã sử dụng hết số tiền 80.000.000.000 đồng do Công ty góp vốn để thực hiện: (i) Trả nợ Vietinbank (41.000.000.000 đồng); (ii) Trả nợ Standard Chartered (14.000.000.000 đồng); (iii) Thanh toán tiền lương (4.861.472.698 đồng); (iv) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị tại các nhà máy sản xuất và Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán cho nhà cung cấp (tổng số tiền 20.138.527.302 đồng).

(2) Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt: 50.000.000.000 đồng

Ngày 08/8/2025, từ tài khoản phong tỏa, Công ty đã chuyển tổng số tiền 50.000.000.000 đồng cho CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt để góp vốn. Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt cấp ngày 11/8/2025 cho thấy, Công ty sở hữu 16.914.500 cổ phần của CTCP Thực phẩm Cánh Đồng Việt.

Qua kiểm tra các tài liệu do Công ty cung cấp cho thấy, CTCP Thực phẩm Cánh đồng Việt đã sử dụng hết số tiền 50.000.000.000 đồng do Công ty góp vốn

để thực hiện: (i) Trả nợ Vietinbank (42.000.000.000 đồng); (ii) Thanh toán tiền lương (8.000.000.000 đồng).

(3) Trả các khoản nợ vay ngắn hạn cho Shinhanbank (20.000.000.000 đồng) và BIDV (20.000.000.000 đồng):

- Trả nợ vay ngắn hạn cho Shinhanbank: Ngày 08/8/2025, từ Tài khoản phong tỏa, Công ty chuyển số tiền 20.000.000.000 đồng sang Tài khoản số 700030500757 của Công ty tại Shinhanbank. Ngày 11/8/2025, Công ty đã trích tổng số tiền 21.047.843.455 đồng (trong đó bao gồm 20.000.000.000 đồng tiền thu được từ đợt chào bán) để trả nợ Shinhankbank.

- Trả nợ vay ngắn hạn cho BIDV: Ngày 08/8/2025, từ tài khoản phong tỏa, Công ty chuyển số tiền 20.000.000.000 đồng sang Tài khoản số 1450053540 của Công ty tại BIDV. Ngày 11/8/2025, Công ty đã trích tổng số tiền 27.444.684.319 đồng (trong đó bao gồm 20.000.000.000 đồng tiền thu được từ đợt chào bán) để trả nợ vay BIDV.

(4) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể để thanh toán chi phí cho các hóa đơn theo Hợp đồng nguyên tắc 01.2022/HĐNT/CC-GC ngày 31/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 04.2024/PLHĐ/HĐNT/CC-GC ngày 01/01/2024: 44.050.000.000 đồng

Ngày 08/8/2025, từ Tài khoản phong tỏa, Công ty chuyển số tiền 44.050.000.000 đồng cho CTCP Thực phẩm Cô Cô Việt Nam để thanh toán công nợ mua hàng theo 207 Hóa đơn VAT từ ngày 26/5/2025 đến ngày 05/8/2025.

- Về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu sau phát hành

Ngày 21/8/2025, VSDC đã Công văn số 6745/CNVSDC về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký. Ngày 20/10/2025, HNX có Quyết định số 1253/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty, ngày thay đổi đăng ký giao dịch có hiệu lực: 22/10/2025. Ngày 04/11/2025, HNX có Thông báo số 4812/TB-SGDHN về ngày giao dịch đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Công ty là ngày 25/7/2028.

2.2.4. Đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 (tăng vốn từ 393.149.990.000 đồng lên 432.464.710.000 đồng)

Việc phát hành cổ phiếu được Công ty thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.GCF ngày 10/4/2025; Nghị quyết HĐQT số 15/2025/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025, số 16/NQ-HĐQT ngày 10/11/2025.

Theo Báo cáo kết quả phát hành số 2255/BC-GCF ngày 09/12/2025 của Công ty, Công ty đã thực hiện phân phối 3.931.472 cổ phiếu cho CĐHH để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành là 43.246.471 cổ phiếu.

Ngày 26/12/2025, VSDC đã Công văn số 10476/CNVSDC về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký. Ngày 29/12/2025, HNX có Quyết định số 1507/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty, ngày thay đổi đăng ký giao dịch có hiệu lực: 05/01/2025. Ngày

09/01/2026, HNX có Thông báo số 63/TB-SGDHN về ngày giao dịch đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Công ty là ngày 20/01/2026.

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu tại mục 2 Kết luận Thanh tra, cụ thể:

- Công ty không CBTT theo quy định trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX và của Công ty đối với tài liệu sau: Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 11/07/2023 về việc thoái toàn bộ vốn đã đầu tư 03 công ty thành viên; Giải trình biến động LNST TNDN (riêng) kỳ soát xét bán niên năm 2026 so với số liệu trước soát xét; Hợp đồng cho vay hạn mức 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa BIDV Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/11246269/HĐTD ngày 31/12/2024 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa BIDV Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng; vi phạm quy định tại Điều 11 và 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX đối với các tài liệu sau: Giải trình biến động LNST TNDN năm 2022 trước và sau kiểm toán; Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo quản trị công ty năm 2022; Giải trình biến động LNST tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 so với báo cáo cùng kỳ năm trước; BCTC bán niên 2024 riêng và hợp nhất; vi phạm quy định tại Điều 10 và 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của HNX và trang thông tin điện tử của Công ty đối với các tài liệu sau: Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (lần 1); Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (CBTT lần 1); Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (CBTT cập nhật, bổ sung lần 2); vi phạm quy định tại Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều 10 và 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công ty đối với các tài liệu sau: Danh sách và thông tin liên quan đến ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Danh sách và các thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; vi phạm quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật:

+ Công ty công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023, 2024, 2025 và năm 2023, 2024, 2025 không đầy đủ nội dung theo mẫu Báo

cáo tình hình quản trị công ty tại Phụ lục V Thông tư số 96/2020/TT-BTC, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

+ Công ty công bố Báo cáo thường niên các năm 2022 và 2023 không đầy đủ nội dung theo mẫu Báo cáo thường niên ban hành tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

+ Công ty công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên các năm 2023, 2024 và bất thường năm 2024 không đầy đủ thông tin, vi phạm quy định tại Điều 274 và 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty CBTT sai lệch chỉ tiêu LNST TNDN trên BCTC riêng và hợp nhất quý II/2026 so với BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2026 đã soát xét, BCTC riêng và hợp nhất quý IV/2025 so với BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Công ty không báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua bởi HĐQT Công ty tại các Nghị quyết HĐQT số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 20/8/2025 và số 14/2025/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 theo Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

3.2. Trách nhiệm

Công ty, HĐQT, Tổng Giám đốc, lãnh đạo và nhân viên các bộ phận liên quan có trách nhiệm đối với các vi phạm về nghĩa vụ CBTT, báo cáo của công ty đại chúng (Vi phạm quy định về thời hạn CBTT; CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật; CBTT sai lệch; Không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 25/9/2026, Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 426/BB-VPHC đối với các vi phạm của Công ty. Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã báo cáo, kiến nghị UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán. Ngày 19/10/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 619/QĐ-XPHC đối với các vi phạm của Công ty, cụ thể:

- Đối với hành vi vi phạm quy định về thời hạn CBTT: Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- Đối với hành vi CBTT không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật: Phạt tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- Đối với hành vi CBTT sai lệch:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐCP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc cải chính thông tin theo quy định tại khoản 9 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

- Đối với hành vi Không báo cáo đối với thông tin phải báo cáo theo quy định pháp luật: Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Tổng số tiền phạt: 425.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra và đảm bảo tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ của công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ CBTT:

+ Rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện nghĩa vụ CBTT, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định;

+ Khắc phục CBTT các tài liệu chưa công bố (Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 11/07/2023 về việc thoái toàn bộ vốn đã đầu tư 03 công ty thành viên; Giải trình biến động LNST TNDN (riêng) kỳ soát xét bán niên năm 2026 so với số liệu trước soát xét; Hợp đồng cho vay hạn mức 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa BIDV Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/11246269/HĐTD ngày 31/12/2024 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023/11246269/HĐTD ngày 05/12/2023 giữa BIDV Chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư và Công ty, số tiền là 70 tỷ đồng);

+ Khắc phục CBTT đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật (Giao dịch và giá trị giao dịch phát sinh với các bên liên quan tại các Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023, 2024, 2025 và năm 2023, 2024, 2025; nội dung còn thiếu tại Báo cáo thường niên năm 2022 và 2023, tài liệu họp tại ĐHĐCĐ thường niên các năm 2023, 2024 và bất thường năm 2024);

+ Cải chính thông tin đối với nội dung CBTT sai lệch tại BCTC riêng và hợp nhất quý II/2026, BCTC riêng và hợp nhất quý IV/2025.

- Về chào bán, phát hành chứng khoán:

+ Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật trong việc chào bán, phát hành chứng khoán, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với các nội dung báo cáo và tài liệu cung cấp liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán.

+ Khắc phục báo cáo các tài liệu chưa báo cáo (báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ 2025 được HĐQT thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 20/8/2025 và số 14/2025/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra Chứng khoán Nhà nước trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.